

*Quảng Xương, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 01 ngày 04/01/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của những người yêu cầu:

1. Anh Lê Ngọc Đ - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 5, xã Th, huyện X, tỉnh H.

2. Chị Tô Thị D - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 5, xã Th, huyện X, tỉnh H.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH**

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:*

- Về hôn nhân: Anh Lê Ngọc Đ và chị Tô Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Thái, huyện X, tỉnh H vào ngày 16/10/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay và không còn quan tâm đến nhau; nay anh, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Ngọc Đ và chị Tô Thị D có 02 con chung là cháu Lê Thị H, sinh ngày 07/03/2004 và Lê Ngọc N, sinh ngày 20/7/2006. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu H và cháu N đến tuổi thành niên (các cháu đủ 18 tuổi), đây cũng là nguyện vọng của cả hai cháu; Anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D một tháng 2.000.000đ cho cháu Lê Ngọc N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 01/2022. Còn cháu Lê Thị H thì anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D.

- Về tài sản và vay nợ: Anh Lê Ngọc Đ và chị Tô Thị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/01/2022;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Ngọc Đ và chị Tô Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Ngọc Đ và chị Tô Thị D có 02 con chung là cháu Lê Thị H, sinh ngày 07/03/2004 và Lê Ngọc N, sinh ngày 20/7/2006. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu H và N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D một tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho cháu Lê Ngọc N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 01/2022. Còn cháu Lê Thị H thì anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D.

Anh Lê Ngọc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản và vay nợ: Anh Lê Ngọc Đ và chị Tô Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Anh Lê Ngọc Đ và chị Tô Thị D không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Thái (nơi ĐKKH);
- Những người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Vũ Đại Long**